

Số: **69** /NQ-HĐND

Tam Đường, ngày **13** tháng **8** năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách  
Trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

**KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và mức vốn đối ứng từ Ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và mức vốn đối ứng của Ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 2257/UBND-TH ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị thủ tục đầu tư đối với các dự án khởi công mới năm 2022;

Sau khi xem xét Tờ trình số 973/TTr-UBND ngày 3 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư

phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia, với tổng vốn 58.274 triệu đồng, cụ thể cho từng chương trình như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 20.756 triệu đồng.
2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển Kinh tế - Xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 37.518 triệu đồng.

#### ***Có các biểu chi tiết kèm theo***

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao

1. Ủy ban nhân dân huyện

- Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia cho từng cơ quan, đơn vị và UBND các xã theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã khẩn trương triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng Pháp luật, đúng mục đích, đạt hiệu quả cao.

2. Đối với nguồn vốn Ngân sách trung ương chưa phân bổ chi tiết tại; giao UBND huyện chỉ đạo lập, thẩm định, quyết định đầu tư; trình HĐND huyện phân bổ chi tiết khi có đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ Đại biểu HĐND và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường khóa XXI, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND tỉnh (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội - HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT. HĐND-UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



**Tần Thị Quế**



**BIỂU SỐ 1**

**Tổng hợp kế hoạch vốn nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia**  
(Kèm theo Nghị quyết số **69**/NQ-HĐND ngày **13** tháng **8** năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Đơn vị thực hiện	Tổng cộng các chương trình			Chương trình MTQG xây dựng NTM			Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và			Ghi chú
		Tổng cộng	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>58.274</b>	<b>58.274</b>	<b>-</b>	<b>20.756</b>	<b>20.756</b>	<b>-</b>	<b>37.518</b>	<b>37.518</b>	<b>-</b>	
<b>1</b>	<b>Cấp huyện thực hiện</b>	<b>53.841</b>	<b>53.841</b>	<b>-</b>	<b>17.505</b>	<b>17.505</b>	<b>-</b>	<b>36.336</b>	<b>36.336</b>	<b>-</b>	<b>Phân bổ chi tiết theo biểu 02</b>
<b>2</b>	<b>Cấp xã thực hiện</b>	<b>3.251</b>	<b>3.251</b>	<b>-</b>	<b>3.251</b>	<b>3.251</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
-	Xã Bản Hòn	804	804	-	804	804	-	-	-	-	
-	Xã Khun Há	804	804	-	804	804	-	-	-	-	
-	Xã Nùng Nàng	804	804	-	804	804	-	-	-	-	
-	Xã Bình Lư	454	454	-	454	454	-	-	-	-	
-	Xã Nà Tăm	385	385	-	385	385	-	-	-	-	
<b>3</b>	<b>Phân bổ chi tiết sau</b>	<b>1.182</b>	<b>1.182</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.182</b>	<b>1.182</b>	<b>-</b>	

*(Handwritten signature)*

BIỂU SỐ 2

Phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương cho các dự án khởi công mới năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Kèm theo Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó				
						Ngân sách TW	Ngân sách ĐP	Ngân sách khác		
<b>TỔNG SỐ</b>										
<b>I</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG</b>				92.671	89.802	2.214	157	498	53.841
1	Nâng cấp đường trục bán Cốc Phung xã Bán Bò	Bán Cốc Phung, xã Bán Bò	2022	2681-12/8/2022	804	804				804
2	Xây dựng nhà văn hóa bán Toong Păn + các hạng mục phụ trợ	Bán Toong Păn, xã Bình Lư	2022	2693-12/8/2022	350	350				350
3	Nhà văn hóa bán Chù Lin	Bán Chù Lin, xã Hồ Thầu	2022	2694-12/8/2022	804	804				804
4	Đường giao thông nội đồng Bãi trâu bán Bán Giang	Bán Giang, xã Bán Giang	2022	2682-05/8/2022	804	804				804
5	Cứng hóa đường ra khu sản xuất Chè bán Lở Tháng 1 + Bán Lở Tháng 2 + Bán Đông Phong	Bán Lở Tháng 1 + Lở Tháng 2	2022	2683-12/8/2022	804	804				804
6	Làm đường nội đồng bán Thèn Pá (Điểm đầu ruộng Giang A Sinh-điểm cuối ruộng Giang A Hờ)	Bán Thèn Pá, xã Tả Leng	2022	2684-12/8/2022	550	550				550
7	Làm đường nội đồng bán Thèn Pá (khu Háng A Mái)	Bán Thèn Pá, xã Tả Leng	2022	2685-12/8/2022	1.186	1.186				1.186
8	Đường nội đồng bán Sin Cầu, xã Giang Ma	Bán Sin Cầu, xã Giang Ma	2022	2686-12/8/2022	836	836				836





STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế (Quy mô)	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
						Tổng số	Trong đó				
							Ngân sách TW	Ngân sách ĐP	Nguồn sự nghiệp khác		
9	Đường trục bán Ngại Chu	Bán Ngại Trù, xã Gang Ma	Chiều dài tuyến L= 0,43km mặt đường BTXM và các công trình trên tuyến	2022	2687-12/8/2022	900	900			900	
10	Đường trục bán Chu Va 6	Bán Chu Va 6, xã Sơn Bình	Chiều dài tuyến L= 1,1km mặt đường BTXM và các công trình trên tuyến	2022	2688-12/8/2022	1.306	1.306			1.306	
11	Đường nội bán Chu Va 6		Chiều dài tuyến L= 0,25km mặt đường BTXM và các công trình trên tuyến	2022	2689-12/8/2022	430	430			430	
12	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường trục bán Coóc Nọc	Coóc Nọc, xã Nà Tầm	Chiều dài tuyến L= 0,36km mặt đường BTXM, rãnh thoát nước	2022	2690-12/8/2022	821	821			821	
13	Đầu tư, sửa chữa nâng cấp tuyến đường trục bán Nà Ít	Nà Ít, xã Nà Tầm	Chiều dài tuyến L= 0,25km mặt đường BTXM; rãnh thoát nước	2022	2691-12/8/2022	530	530			530	
14	Nâng cấp, sửa chữa đường liên xã Bình Lư - Nà Tầm - Bán Bô	Xã Nà Tầm; Bán Bô	Nâng cấp, sửa chữa đoạn từ Trụ sở UBND xã Nà Tầm đến bản Hợp Nhất xã Bán Bô	2022-2023	2607-05/8/2022	9.594	7.380	2.214		7.380	Huyện đạt chuẩn NTM
<b>II</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MTOQ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI</b>					<b>72.952</b>	<b>72.297</b>	<b>0</b>	<b>157</b>	<b>498</b>	<b>36.336</b>
<b>I</b>	<b>Dự án 1</b>					<b>5.812</b>	<b>5.812</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.083</b>
1	Cụm công trình: NSH bán Nà Tầm; NSH bán Nà Ván, xã Nà Tầm	Xã Nà Tầm	177 hộ	2022-2024	2695-12/8/2022	2.906	2.906				1.600
2	Cụm công trình: NSH bán Cò Nọt Mông; NSH bán Nậm Phát, xã Bán Bô	Xã Bán Bô	101 hộ	2022-2024	2696-12/8/2022	2.906	2.906				1.483
<b>II</b>	<b>Dự án 2</b>					<b>21.000</b>	<b>20.665</b>	<b>-</b>	<b>157</b>	<b>178</b>	<b>3.610</b>
1	Sắp xếp ổn định dân cư bán Nà Đông 1, xã Thèn Sin huyện Tam Đường	Xã Thèn Sin	90 hộ	2022-2024	2612-05/8/2022	21.000	20.665		157	178	3.610
<b>IV</b>	<b>Dự án 4</b>					<b>24.148</b>	<b>24.148</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>18.260</b>



*(Handwritten signature)*

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (Quy mô)	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư					Kế hoạch vốn năm 2022	Ghi chú
						Tổng số	Nguồn đầu tư			Nguồn khác		
							Ngân sách TW	Ngân sách ĐP	Nguồn sự nghiệp			
1	Đường trục các bản Giang Ma, bản Xin Chải, bản Sừ Thàng; Đường ngõ bản các bản; Đường nội đồng các bản xã Giang Ma	Xã Giang Ma	8,0	2022-2024	2608-05/8/2022	5.000				5.000	4.000	
2	Đường liên bản Nà Tâm đến bản Nà Văn, Phường Giảng đến Cốc Cuông; Đường ngõ bản các bản xã Nà Tâm; Đường trục bản Nà Luông, bản Nà Luông	Xã Nà Tâm	6,1	2022-2024	2609-05/8/2022	6.400				6.400	5.100	
3	Nâng cấp các tuyến đường trục bản Huổi Ke, đường nội đồng các bản Huổi Ke, Tân Hợp, Đường nội đồng vùng chè Hua Bó, bản Tân Hợp	Xã Sơn Bình	4,3	2022-2024	2610-05/8/2022	6.498				6.498	5.300	
4	Nâng cấp các tuyến đường nội đồng bản 46, Chu Va 6	Xã Sơn Bình	1,3	2022-2024	2678-12/8/2022	1.500				1.500	1.200	
5	Đường ra khu sản xuất bản Hoa Di Hồ, xã Bản Hòn	Xã Bản Hòn	0,8	2022-2024	2679-12/8/2022	1.250				1.250	1.000	
6	Đường liên bản bản Chín Chu Chải - Sáy San 3	Xã Nùng Nàng	2,0	2022-2024	2680-12/8/2022	2.500				2.500	860	
7	Thủy lợi Háng Lá (Háng A Chính) bản Thèn Pá	Xã Tả Lèng	10,0	2022-2024	2697-12/8/2022	1.000				1.000	800	
<b>V</b>	<b>Dự án 5</b>					<b>8.192</b>				<b>8.192</b>	<b>1.475</b>	
1	Trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Giang Ma	Xã Giang Ma	08 phòng học thông thường và bộ môn; 01 nhà bếp, nhà ăn	2022-2024	2611-05/8/2022	7.055				7.055	875	
2	Trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Khun Há	Xã Khun Há	01 nhà bếp, nhà ăn	2022-2024	2692-12/8/2022	1.137				1.137	600	
<b>VI</b>	<b>Dự án 6</b>					<b>6.400</b>				<b>6.080</b>	<b>2.767</b>	
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu Bản Lao Chải 1 - xã Khun Há, Tam Đường.	Xã Khun Há	1	2022-2023	2701-12/8/2022	1.000				950	950	
2	Hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn (gồm 18 nhà văn hóa tại các bản: Tả Cu Tý, xã Giang Ma; Suối Thầu, xã Bản Giang; Sín Cẩu, Nà Đông, Phan Khèo xã Thèn Sín; Ma Sao Phìn Tháp, Sán Phàng Cao, Nậm Đích, Ma Sao Phìn Cao xã Khun Há; Nà Can, Hợp Nhất, Nà Khương, Nà Khuy xã Bản Bò; Pho Lao Chải, Lùng Trú Hồ Pên xã Tả Lèng; Nà Đơn xã Bình Lư; Sáy San I xã Nùng Nàng; Huổi Ke xã Sơn Bình	Các bản	18 NVH	2022-2024	2614-05/8/2022	5.400				5.130	1.817	
<b>VII</b>	<b>Dự án 9</b>					<b>7.400</b>				<b>7.400</b>	<b>7.141</b>	
1	Công trình thủy lợi qua suối Nậm Mu khe Huổi Chim bản Phiêng Páng	Xã Bản Bò	10ha	2022-2023	2613-05/8/2022	6.000				6.000	5.741	
2	Thủy lợi Nà Nong Luông Bản Thẩm	Xã Bản Hòn	2ha	2022-2023	2698-12/8/2022	400				400	400	
3	Thủy lợi nương tón xã Bản Hòn	Xã Bản Hòn	25ha	2022-2023	2699-12/8/2022	1.000				1.000	1.000	



*[Handwritten signature]*